ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1975/2010/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 13 tháng 6 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành cụ thể một số điểm về quản lý và thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 08 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định cụ thể một số điểm về quản lý và thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1464/1999/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm1999 của UBND tỉnh Phú Thọ; Các Văn bản của UBND tỉnh ban hành trước đây trái với Quyết định này thì được thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Dân Mạc (Đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH MỘT SỐ ĐIỂM VỀ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1975/2011/QĐ - UBND ngày 13 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.Quy định này quy định cụ thể một số điểm về quản lý và thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm: Trình tự xác định, tuyển chọn, xét chọn, triển khai thực hiện, đánh giá nghiệm thu, lưu giữ kết quả và quyết toán kinh phí đề tài, dự án khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, khả năng ứng dụng vào thực tiễn của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

2. Đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nguyên tắc lựa chọn đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1. Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của cơ sở, tỉnh và cả nước. Ưu tiên cho những nghiên cứu ứng dụng; Phát triển sản phẩm hàng hoá có lợi thế so sánh của tỉnh; Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của địa phương; Các đề tài dự án khoa học quân sự phục vụ quốc phòng an ninh.

2. Kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cơ quan quản lý thực hiện quy trình tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định hoặc có thể đặt hàng đối với các cơ quan nghiên cứu ở trung ương, địa phương trong và ngoài tỉnh về những nghiên cứu cụ thể.

Điều 3. Phân cấp quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1. Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Hàng năm Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục các đề tài, dự án theo đề xuất của Hội đồng khoa học công nghệ tỉnh; Giao cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quản lý các các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Với các đề tài, dự án khoa học công nghệ quân sự được Bộ quốc phòng, Cục khoa học công nghệ quân sự thẩm định và phối hợp đầu tư chỉ định nghiên cứu thì do UBND tỉnh trực tiếp quản lý.

2. Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở do Thủ trưởng các sở, ban, ngành, huyện, thành, thị, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc các doanh nghiệp phê duyệt và quản lý.

Chương II.

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I

XÁC ĐỊNH, TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN VÀ PHÊ DUYỆT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 4. Căn cứ đề xuất các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh và trung ương.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh.

3. Yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ, của Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất để phục vụ cho nhu

cầu phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng- an ninh của tỉnh.

4. Đề xuất của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh; của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; của các tổ chức khoa học và công nghệ, các tổ chức, cá nhân và các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh.

Điều 5. Trình tự xác định các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1. Hàng năm căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (Trang Web của tỉnh, Báo Phú Thọ, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Trang Web của Sở Khoa học và Công nghệ, Báo Khoa học và Phát triển…) định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đề xuất các đề tài, dự án khoa học và công nghệ (Thời gian xong trước ngày 31 tháng 3 của năm trước).

2. Hội đồng khoa học và công nghệ các Sở, ngành, huyện, thành, thị (Hội đồng khoa học công nghệ cơ sở) tổng hợp, lựa chọn đề xuất danh mục các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh với Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh. (thời gian xong trước 30 tháng 6 của năm trước).

3. Hàng năm thường trực Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) có trách nhiệm tổng hợp các các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh do các tổ chức, cá nhân đề xuất, đăng ký, trình Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh xem xét, tư vấn để Chủ tịch UBND tỉnh quyết định danh mục các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ 50 triệu đồng trở lên (thời gian xong trước 30 tháng 8 của năm trước).

4. Đối với các các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh dưới 50 triệu đồng, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục.

Điều 6. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và chủ nhiệm đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1.Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực của đề tài, dự án khoa học và công nghệ. Trong cùng một thời gian, mỗi tổ chức được đồng thời chủ trì thực hiện nhiều đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

2. Cơ quan phối hợp thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ là cơ quan tham gia thực hiện một hoặc một số nội dung của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo hợp đồng với cơ quan chủ trì.

3. Cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải có trình độ chuyên môn phù hợp với đề tài, dự án khoa học và công nghệ, hiểu rõ vấn đề đặt ra, nắm được những yêu cầu và phương pháp thực hiện có hiệu quả. Trong cùng một thời gian, cá nhân không được đồng thời chủ trì thực hiện 02 đề tài, dự án khoa học và công nghệ trở lên.

4. Tổ chức, cá nhân không được chủ trì thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ khi chưa hoàn thành đúng hạn việc quyết toán, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc chưa trả kinh phí thu hồi của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện trước đó.

Điều 7. Tuyển chọn, xét chọn, thẩm định và phê duyệt các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1.Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

a) Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện theo hình thức tuyển chọn: Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định tại Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 16/01/2007 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định về tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh và các văn bản quy định của Bộ khoa học và Công nghệ.

b) Đối với các các đề tài, dự án khoa học và công nghệ được giao trực tiếp: Việc thẩm định thuyết minh các đề tài, dự án khoa học và công nghệ được thực hiện thông qua hội đồng khoa học công nghệ chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập. Một số đề tài dự án khoa học công nghệ liên quan đến quốc phòng - an ninh do Bộ quốc phòng, Cục Khoa học công nghệ quân sự giao trực tiếp thì việc thẩm định và phê duyệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

c) Căn cứ tư vấn của Hội đồng tuyển chọn, xét chọn và Hội đồng thẩm định thuyết minh đề tài, dự án khoa học và công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định phê duyệt thuyết minh, dự toán đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

d)Việc thẩm định kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thẩm định, phê duyệt nội dung, kinh phí và quản lý thực hiện. Đối với các nhiệm vụ có hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chủ trì sau khi phê duyệt thuyết minh, trình Giám đốc Sở khoa học đề nghị hỗ trợ kinh phí. Trên cơ sở quyết định phê duyệt và sự cần thiết của nhiệm vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở, mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng.

Mục II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 8. Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1. Hợp đồng thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ:

a) Sau khi thuyết minh các đề tài, dự án khoa học và công nghệ được duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm ký kết hợp đồng với tổ chức và cá nhân chủ

trì các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định của Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

b) Trong quá trình thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ nếu gặp các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tiến độ, nội dung, quy mô, phạm vi nghiên cứu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì tổ chức, cá nhân chủ trì phải báo cáo cơ quan chủ quản là Sở Khoa học và Công nghệ để được điều chỉnh hợp đồng.

c) Các Quyết định phê duyệt và các văn bản có liên quan đến việc điều chỉnh là một bộ phận của hợp đồng.

2. Thanh lý hợp đồng:

Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan Chủ trì đề tài dự án khoa học và công nghệ tổ chức ký thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài, dự án sau khi kết thúc, nghiệm thu, bàn giao sản phẩm và được cơ quan có thẩm quyền công nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

3. Đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng:

a) Việc đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng được nêu cụ thể trong nội dung của hợp đồng đối với từng đề tài, dự án cụ thể do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký kết với tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Trường hợp các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng xem xét, đánh giá kết quả triển khai nội dung nghiên cứu, kinh phí thực hiện và báo cáo UBND tỉnh ra quyết định xử lý, thu hồi kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành. Thời gian thực hiện thu hồi trong vòng 6 tháng từ khi có Quyết định của UBND tỉnh.

Điều 9. Tổ chức thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1. Căn cứ đề cương thuyết minh được duyệt và hợp đồng đã ký kết, tổ chức, cá nhân chủ trì các đề tài, dự án khoa học và công nghệ xây dựng tiến độ thực hiện các

nội dung đề tài, dự án, mở nhật ký ghi chép, phân công cán bộ, tổ chức thực hiện theo nội dung, tiến độ được duyệt và thực hiện các báo cáo giữa kỳ, cuối kỳ và khi hoàn thành.

2. Cá nhân chủ trì các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải lập báo cáo kết quả thực hiện giữa kỳ, có xác nhận của cơ quan chủ trì gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Điều 10 Quy định này.

Điều 10. Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1. Định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất (Theo yêu cầu của Sở khoa học và Công nghệ), tổ chức và cá nhân chủ trì các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ về tiến độ thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đôn đốc, thanh tra, kiểm tra tiến độ thực hiện. Việc thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo định kỳ 6 tháng, 1 năm và theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện tổ chức và cá nhân chủ trì các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện không đúng các nội dung đã được phê duyệt, ký kết; Sử dụng kinh phí không đúng mục đích thì Sở Khoa học và Công nghệ có biện pháp xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1. Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh: UBND tỉnh có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu và thực hiện việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định tại Quyết định số 3569/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2010 về việc ban hành Quy định đánh giá, nghiệm thu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ khoa học tỉnh Phú Thọ.

2. Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Việc đánh giá, nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3569/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11năm 2010 về việc ban hành Quy định đánh giá, nghiệm thu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ.

Điều 12. Công nhận, lưu trữ và ứng dụng kết quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

1. Công nhận kết quả nghiên cứu:

a) Đối với đề tài, dự án cấp tỉnh: Căn cứ kết quả nghiệm thu đề tài, dự án Khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, báo cáo UBND tỉnh công nhận kết quả nghiên cứu và chỉ đạo các cơ quan, ban ngành thực hiện việc ứng dụng vào thực tế. Chủ động phối hợp, liên kết với cơ quan chủ trì lập dự án sản xuất thử nghiệm hoặc dự án đầu tư trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

b) Đối với đề tài, dự án cấp cơ sở: Căn cứ kết quả nghiệm thu đề tài, dự án khoa học và công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, huyện, thành, thị, tổ chức chủ trì đề tài dự án công nhận kết quả nghiên cứu.

2. Mọi hình thức công bố và đưa ra sử dụng các kết quả của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ chỉ được phép sau khi các văn bản đánh giá, nghiệm thu đã được UBND tỉnh công nhận. Bản quyền tác giả đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Các báo cáo khoa học của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh và nộp để lưu trữ tại Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu.

Điều 13. Chế độ cấp phát và quyết toán kinh phí

1. Chế độ cấp phát kinh phí:

a) Đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh chi cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh được cấp cho cơ quan chủ trì thực hiện theo tiến độ trên cơ

sở quyết định phê duyệt và hợp đồng nghiên cứu khoa học giữa Sở Khoa học và Công nghệ với cơ quan chủ trì.

b) Đối với đề tài, dự án cấp cơ sở:

Nguồn kinh phí của tỉnh chi hỗ trợ cho các đề tài, dự án khoa học và công nghệ và hỗ trợ cho các nhiệm vụ, hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở hàng năm được giao trực tiếp cho Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, quản lý và cấp cho cơ quan chủ trì.

c) Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh được cấp tạm ứng căn cứ vào dự toán được duyệt và hợp đồng thực hiện đề tài, dự án giữa Sở Khoa học và Công nghệ với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài dự án. Mức cấp không quá 80% kinh phí của năm kế hoạch đã duyệt. Sở Tài chính chỉ cấp hết hạn mức kinh phí sau khi các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã được đánh giá, nghiệm thu, cơ quan chủ trì đã giao nộp đầy đủ sản phẩm theo hợp đồng đã ký.

2. Chế độ quyết toán kinh phí:

a) Nguyên tắc, hồ sơ, chứng từ quyết toán kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04 tháng 10 năm 2006 hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Kinh phí thu hồi đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc đối tượng phải thu hồi kinh phí hoặc do đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng, không thực hiện đầy đủ nội dung được cơ quan thanh tra, kiểm tra kết luận thu hồi được nộp vào tài khoản của Sở Khoa học và Công nghệ để bổ sung vào kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh hoặc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Thời gian thu hồi thực hiện trong vòng 3 tháng kể từ khi kết thúc thời gian thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

3. Giao cho Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất, hướng dẫn cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án trình tự thủ tục cấp

phát và quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức, cá nhân liên quan:

1.Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng khoa học công nghệ tỉnh.

b) Tổ chức, hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức khoa học và công nghệ và cán bộ khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh đăng ký, tuyển chọn hoặc đề xuất đề tài, dự án khoa học và công nghệ hàng năm để phê duyệt hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt theo phân cấp. Đồng thời tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định.

c) Tổ chức hướng dẫn thực hiện thống nhất các biểu mẫu phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND cấp huyện và Giám đốc các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành và UBND cấp huyện

a) Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ cấp cơ sở để tham mưu đề xuất, thẩm định thuyết minh, nghiệm thu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ do các đơn vị trực thuộc thực hiện ở cấp tỉnh, cấp cơ sở theo quy định.

b) Phối hợp với Sở khoa học và công nghệ trong việc đôn đốc, theo dõi và kiểm

tra việc thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ của cơ quan chủ trì là đơn vị trực thuộc.

c) Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai các nội dung theo đúng tiến độ quy định.

d) Chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu và hiệu quả của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ngành, cấp huyện mình. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc ứng dụng, tuyên truyền nhân rộng các kết quả nghiên cứu.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Những điều liên quan đến quản lý và thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ không quy định trong quy định này sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các ngành, các cấp, các tổ chức đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Dân Mạc (Đã ký)